

Bản án số: 66/2017/HS-ST

Ngày 29-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mã Văn Quân.

Thẩm phán: Bà Nông Biên Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Ngọc Thạch.

Ông Lê Hồng Hải.

Bà Vương Ánh Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hằng Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:
Ông Linh Đức Hợp, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2017/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 434/2017/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn D, sinh ngày 27 tháng 3 năm 1982 tại huyện G, tỉnh O;

Nơi cư trú: T3, xã Đ, huyện M, tỉnh S; nghề nghiệp: nguyên là giáo viên Trường THCS xã Đ, huyện M, tỉnh S; trình độ văn hóa: lớp 12/12 phổ thông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B1 và bà Đinh Thị B2 có vợ là Đinh Thị B3, sinh năm 1984 và 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không có;

Bị bắt tạm giam từ ngày 26-7-2017 đến nay; có mặt.

2. Quách Công C, sinh ngày 22 tháng 12 năm 1966 tại huyện V, tỉnh S;

Nơi cư trú: Thôn A3, xã Đ, huyện M, tỉnh S; nghề nghiệp: nguyên là bảo vệ Công ty A huyện M; trình độ văn hóa: lớp 6/12 phổ thông; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Quách Công A2 và bà Đinh Thị T1 (đều đã chết); có vợ là Hoàng Thị T2, sinh năm 1971 và 03 con đều đã trưởng thành; tiền án, tiền sự: không có;

Bị bắt tạm giam từ ngày 26-7-2017 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

1. Luật sư Đinh Thị H thuộc Văn phòng luật sư Đinh Thị H - Đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn D theo yêu cầu của Tòa án; có mặt.

2. Luật sư Hoàng Minh N thuộc Văn phòng luật sư T4 - Đoàn Luật sư tỉnh Cao Bằng bào chữa cho bị cáo Quách Công C theo yêu cầu của Tòa án; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 01-4-2016, tổ công tác của Bộ đội biên phòng Cửa khẩu Quốc tế T5, huyện P, tỉnh Cao Bằng phối hợp với Công an huyện P, tỉnh Cao Bằng đang làm nhiệm vụ tại xóm Nà Chích - Pác Liêng, xã Đại Sơn, huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng phát hiện bắt quả tang Hồ Bá L, Mông Thế I đang vận chuyển 13 bánh Heroine đi tiêu thụ.

Ngày 03-4-2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đã tiến hành mở niêm phong, cân trọng lượng vật chứng và trích lấy mẫu gửi giám định, tổng cộng 13 (mười ba) bánh Heroine có trọng lượng 4.609,17 gam (*tính trung bình 4.609,17 gam : 13 bánh = 354,55 gam/ 01 bánh Heroine, đây là căn cứ để xác định số Heroine truy xét đối với các bị cáo khác trong cùng vụ án ở cả giai đoạn 1 và giai đoạn 2*). Tại Kết luận giám định số: 57/GĐMT ngày 26-4-2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Chất bột màu trắng trong 13 gói ni lon nhỏ trong phong bì niêm phong ghi: “*Mẫu gửi giám định vụ Hồ Bá L, sinh ngày 22-11-1971 cùng đồng phạm, bắt ngày 01-4-2016*”

tại Nà Chích – A1, A1, P, Cao Bằng gửi đến giám định đều là ma túy, loại Heroine”. Kết luận giám định số: 1414/C54(TT2) ngày 11-5-2016 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “Hàm lượng Heroine trong các mẫu ký hiệu từ 01 đến 13 lần lượt là: 75,0%; 74,0%; 77,2%; 73,6%; 60,4%; 77,2%, 77,9%; 68,1%; 75,1%; 63,9%; 73,9%; 78,1%; 71,1%”.

Mở rộng điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đã khởi tố và bắt tạm giam ở giai đoạn 1 là 12 bị can, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ban hành Cáo trạng số: 39/CTr-VKSCB(P1) ngày 25-9-2017 truy tố Hồ Bá L cùng 11 đồng phạm về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Giai đoạn 2 khởi tố Nguyễn Văn D, Quách Công C do Nguyễn Ngọc T khai nhận nguồn ma túy T giao cho Hồ Bá L là do T mua với Nguyễn Văn D nên vụ án mới được tách ra để điều tra ở giai đoạn 2.

Kết quả điều tra xác định được: Khoảng năm 2013, Nguyễn Ngọc T quen biết Nguyễn Văn D thông qua việc buôn gỗ với nhau. Cuối năm 2015, T đặt vấn đề mua Heroine với D và được D đồng ý, T đến nhà D đưa tiền mặt lần thứ nhất là 270.000.000,0đ (hai trăm bảy mươi triệu đồng), lần thứ hai là 50.000.000,0đ (năm mươi triệu đồng) để D mua hộ 02 bánh Heroine (tương đương 709,1 gam), D đã liên hệ với Quách Công C, trú tại A4, xã Đ, huyện M, tỉnh S để tìm mua. Khi được C đồng ý, D đưa cho C một bọc tiền 320.000.000,0đ (ba trăm hai mươi triệu đồng) để mua 02 bánh Heroine, C đến sân vận động A5, xã Đ gặp một người đàn ông không quen biết hỏi tìm mua ma túy, người đó nói giá 150.000.000,0đ/ 01 bánh Heroine, C đi về và dặn người đó hôm sau ra lấy tiền. Tối hôm đó có người tên là A7 hay A6 gọi điện thoại cho C báo tin có thằng nhỏ mang hàng ra giao cho C, đúng hẹn C ra đường gặp một thanh niên khoảng 16, 17 tuổi đưa cho một bọc trong có 02 bánh Heroine, C mang đến nhà D để vào gầm giường trong buồng ngủ của D. Sau đó, T đến nhà D lấy 02 bánh Heroine đưa cho Hồ Bá L tại dốc 75 thuộc thị trấn Nông trường M, L mang về Cao Bằng đưa vào huyện K để tiêu thụ. Chiều hôm sau D mang 12.000.000,0đ (mười hai triệu đồng) tiền công đưa cho C.

Lần thứ hai: Sau lần thứ nhất khoảng hai tuần, T gọi điện thoại cho D nói T mang tiền đến nhờ D mua 03 bánh Heroine (tương đương 1.063,65 gam), D cho T biết D không có nhà, T cứ để tiền ở Cửa hàng ga B4, đồng thời D gọi điện thoại cho Đinh Thị B5 (là em gái của vợ D) bảo B5 cầm tiền hộ T. T đem bọc

tiền đến đưa cho B5 ở Cửa hàng ga B4 rồi đi về. Ngay sau đó D đến gặp B5 để lấy bọc tiền, D hỏi T có bao nhiêu tiền thì được T cho biết có 380.000.000,0đ (ba trăm tám mươi triệu đồng), D gọi điện cho C để mua 03 bánh Heroine với số tiền T đã đưa nhưng C nói: “Không đủ tiền họ không bán”. Sau khi D gọi điện lại bảo T đưa thêm tiền thì T cầm thêm 70.000.000,0đ (bảy mươi triệu đồng) đưa cho D. Chiều hôm sau, D nhờ vợ là Đinh Thị B6 cầm số tiền trên đưa cho Quách Công C thì B6 hỏi D: “Tiền gì”, D nói: “Tiền của bạn anh, em cứ đưa cho cậu C”, B6 đến nhà C và đưa cho C số tiền trên, C đi gặp người bán ma túy lần đầu đưa tiền rồi nhận 03 bánh Heroine mang về nhà và gọi điện thoại báo tin cho D biết là đã có ma túy. D bảo C mang Heroine đến Trường trung học cơ sở xã Đ cho D. Khi C đến D bảo C để gói Heroine vào đằng sau tấm rèm trong phòng hội đồng. D gọi điện thoại cho T đến lấy, khi T đến D đưa chìa khóa phòng hội đồng cho T để T tự vào lấy nhưng lúc đó có nhiều người đi lại nên T chưa lấy được. Sáng sớm hôm sau, T lại đến gặp D, D mở cửa phòng cho T vào lấy gói ma túy, có được 03 bánh Heroine T đưa cho Hồ Bá L, L mang về Cao Bằng đưa vào huyện K tiêu thụ. Khoảng 2 ngày sau, D mang 15.000.000,0đ (mười năm triệu đồng) trả tiền công cho C, D nói với C trong 03 bánh Heroine có 01 bánh là hàng giả bảo C mang đi đổi lại, C đến nhà D lấy nhưng không đổi được C đem trả cho D.

Tại bản Cáo trạng số: 53/Ctr-VKSCB(P1) ngày 20-11-2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nguyễn Văn D, Quách Công C về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Văn D, Quách Công C về tội mua bán trái phép chất ma túy; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn D từ 16 năm đến 18 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Quách Công C 20 năm tù.

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu phát mại lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động sử dụng vào việc thực hiện tội phạm, tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước

số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có là 27.000.000,0đ (hai mươi bảy triệu đồng) do bị cáo Quách Công C nộp.

Luật sư Đinh Thị H bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn D trình bày luận cứ bào chữa nhất trí với kết luận của Viện kiểm sát về việc truy tố Nguyễn Văn D về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo không phải là người chủ mưu mà chỉ là người đồng phạm có vai trò không lớn, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, giúp cơ quan có trách nhiệm điều tra, phát hiện tội phạm, bố bị cáo được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân chương, bản thân bị cáo có nhiều thành tích trong công tác được công nhận giáo viên dạy giỏi nhiều năm, được tặng thưởng danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở, lao động tiên tiến. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và áp dụng điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 quyết định hình phạt ở mức thấp theo đề xuất của Viện kiểm sát là 16 năm tù.

Luật sư Hoàng Minh N bào chữa cho bị cáo Quách Công C đồng tình với quan điểm của Viện kiểm sát về việc truy tố Quách Công C về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có, bố bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo thấp hơn mức hình phạt của các bị cáo trong cùng vụ án.

Các bị cáo Nguyễn Văn D, Quách Công C không có lời bào chữa bổ sung.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm được trở lại hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trình bày ý kiến về bản Cáo trạng và các tình tiết của vụ án, bị cáo Nguyễn Văn D xác nhận nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phản ánh đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Cuối năm 2015, khi Nguyễn Ngọc T nhờ D giúp tìm mua Heroine giúp, D đã hai lần nhận tiền với T rồi đưa cho Quách Công C để C đi mua Heroine, sau đó gọi điện thoại bảo T đến

nhận, tổng số Heroine đã mua bán là 05 bánh tương đương 1.772,75 gam Heroine, cụ thể: Lần thứ nhất là 02 bánh Heroine; lần thứ hai là 03 bánh Heroine, cả hai lần D đều không trực tiếp nhận và giao cho T.

Bị cáo Quách Công C thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đã truy tố đối với bị cáo. Cuối năm 2015, bị cáo đã nhận tiền với Nguyễn Văn D để đi mua Heroine giao cho D 2 lần, lần thứ nhất là 02 bánh được D trả tiền công là 12.000.000,0đ (mười hai triệu đồng); lần thứ hai là 03 bánh được D trả tiền công là 15.000.000,0đ (mười năm triệu đồng), tổng cộng cả hai lần C đã tham gia mua bán là 05 bánh Heroine.

Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn D, Quách Công C hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra vụ án như: Các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; Lời khai của Nguyễn Ngọc T là người trực tiếp đưa tiền và nhận ma túy với D để giao cho Hồ Bá L, lời khai của Hồ Bá L về việc đưa tiền cho T để mua ma túy và nhận ma túy với T mang về Cao Bằng tiêu thụ.

Từ các tài liệu, chứng cứ nêu trên đã có đủ căn cứ kết luận Nguyễn Văn D, Quách Công C đã có hành vi bán trái phép chất ma túy hai lần với Nguyễn Ngọc T với tổng số ma túy đã mua bán là 05 bánh Heroine tương đương 1.772,75 gam Heroine. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Nguyễn Văn D, Quách Công C về tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn D, Quách Công C là đặc biệt nghiêm trọng, mua bán trái phép chất ma túy với số lượng rất lớn, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

[3] Bị cáo Nguyễn Văn D có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; có 03 tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai

báo, theo văn bản xác nhận của Công an xã Đ, huyện M thì Nguyễn Văn D đã tích cực giúp đỡ cơ quan có trách nhiệm phát hiện, điều tra tội phạm đối với hành vi phạm tội của Hồ A B7 để cơ quan chức năng bắt và xử lý theo quy định của pháp luật, bố bị cáo là ông Nguyễn Văn B1 có nhiều thành tích trong kháng chiến được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến sỹ vẻ vang hạng nhất, Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì, Huân chương Kháng chiến hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Quách Công C có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; có 03 tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, bố bị cáo ông Quách Công A2 có nhiều thành tích trong kháng chiến được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có, 2 tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Cả hai bị cáo đều là đồng phạm trong một đường dây mua bán ma túy liên tỉnh với số lượng đặc biệt lớn, trong đó 12 bị cáo trong đường dây mua bán ma túy này đã được Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử ở giai đoạn một của vụ án, căn cứ vào số lượng ma túy mà các bị cáo đã tham gia mua bán, tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia của từng người đồng phạm so với các bị cáo đã bị xử lý trong giai đoạn một thì cần giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Việc xử lý vật chứng: 02 (hai) chiếc điện thoại di động tạm giữ của Nguyễn Văn D, Quách Công C là phương tiện liên lạc để thực hiện tội phạm nên cần tịch thu phát mại lấy tiền sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền thu lợi bất chính của Quách Công C do phạm tội mà có là 27.000.000,0đ (hai mươi bảy triệu đồng) cũng cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[5] Về nghĩa vụ chịu án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn D, Quách Công C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn D, Quách Công C phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 của Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo; Áp dụng thêm điểm q khoản 1 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

Xử phạt:

+ Nguyễn Văn D 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 26-7-2017.

+ Quách Công C 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 26-7-2017.

2. Việc xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với cả hai bị cáo; Áp dụng thêm Điều 41 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Quách Công C

+ Tịch thu phát mại lấy tiền sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu đen, máy đã qua sử dụng, IMEL1: 354877082150304, kèm 2 sim (thu của Nguyễn Văn D); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đen, loại màn hình cảm ứng, máy cũ đã qua sử dụng, IMEL: 865562025520902, kèm 2 sim (thu của Quách Công C).

+ Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền do phạm tội mà có của Quách Công C là 27.000.000,0đ (hai mươi bảy triệu đồng)

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 05 ngày 09 tháng 11 năm 2017 và Biên lai thu tiền số: AA/2016/0000070 ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng.

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn D, Quách Công C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người 200.000,0đ (hai trăm nghìn đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo Nguyễn Văn D, Quách Công C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Phòng PC 47 Công an tỉnh CB;
- Sở Tư pháp CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THA dân sự;
- Trại giam CA tỉnh CB;
- Các bị cáo;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mã Văn Quân